

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 292, 293, 294, 295, 296, 298, 299, 307, 317, 318, 320, 321, 322, 323, 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng quy định của pháp luật về lỗi, lỗi suất, phạt vi phạm;
- Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017;
- Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 01 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 107/2024/TLST-DS ngày 06 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP N. Địa chỉ trụ sở chính: 201-203 C, phường 04, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngô Phúc V - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Nguyễn Thị T – Chức vụ: TBP Xử lý nợ (Các Văn bản ủy quyền số 1457/2023/UQQT-NHNA ngày 23/11/2023; số 832E/2023/UQ-AMC ngày 23/11/2023; số 363/2024/UQ-AMC ngày 31/5/2024)

- *Bị đơn*: Anh Trịnh Văn H, sinh năm: 1994. Địa chỉ: Tổ 5, khu Đ, phường M, thành phố Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về số tiền nợ phải trả: Tính đến ngày 07/01/2025, anh Trịnh Văn H còn nợ Ngân hàng TMCP N tổng số tiền là: **66.097.084đ** (Sáu mươi sáu triệu, không trăm chín mươi bảy nghìn, không trăm tám mươi tư đồng); trong đó: Nợ gốc: **39.958.159đ** (Ba mươi chín triệu, chín trăm năm mươi tám nghìn, một trăm năm mươi chín đồng); nợ lãi: **26.138.925đ** (Hai mươi sáu triệu, một trăm ba mươi tám nghìn, chín trăm hai mươi lăm đồng).

2.2 Về nghĩa vụ trả nợ: Anh Trịnh Văn H có nghĩa vụ trả một lần, toàn bộ số tiền nợ trên cho Ngân hàng TMCP N.

2.3 Kể từ ngày 08/01/2025 cho đến khi trả hết toàn bộ khoản nợ, anh Trịnh Văn H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải trả cho Ngân hàng TMCP N theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm phương án vay vốn. hợp đồng tín dụng và hợp đồng sử dụng thẻ số 0088/2023/812-CV ngày 07/3/2023, đã ký giữa Ngân hàng TMCP N và anh Trịnh Văn H.

3. Về án phí: anh Trịnh Văn H tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là **1.652.000đ** (một triệu, sáu trăm năm mươi hai nghìn đồng). Trả lại Ngân hàng TMCP N số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm **1.368.000đ** (Một triệu, ba trăm sáu mươi tám nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003699 ngày 05/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND TP Đông Triều;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TP Đông Triều;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tại Tòa án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Giang Thanh